

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 249/2021/HSPT

Ngày: 18 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân.

Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 276/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có chồng (đã ly hôn năm 2017); có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/3/2021 đến ngày 06/3/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 02/3/2021, Nguyễn Thị Thu H thuê một người đàn ông chạy xe ôm (*chưa xác định được nhân thân, lý lịch*) điều khiển xe mô tô (*xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream màu trắng đen, chưa xác định được biển số*) chở H đi từ huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, H hỏi người

chạy xe thò về việc H có nhu cầu tìm mua ma túy để sử dụng thì người đàn ông này cung cấp cho H 02 (hai) số điện thoại là “0828.478.368” và số “0949.815.147”. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, H sử dụng 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, số seri G6T2V08KN70G, số IMEI 353894107909193 có số thuê bao “0945.643.337” gọi điện thoại đến hai số thuê bao nêu trên thì được một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) hẹn H đến khu vực cuối đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua bán ma túy. Khi đến nơi, H sử dụng điện thoại gọi vào hai số thuê bao nêu trên thì thấy 01 xe ô tô, loại 04 chỗ, màu trắng (không xác định được biển số xe) nháy đèn xe ra hiệu nên H đi đến chỗ xe ô tô và gặp một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) mua 04 viên nén màu cam, có kích thước (1x0,5)cm, loại thuốc lắc (MDMA) và 01 gói nilon màu trắng, có kích thước (2x2)cm, loại Ketamine với giá là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). H cất giấu ma túy vừa mua được vào trong 01 túi giấy màu xanh, bên ngoài có chữ Battery, kích thước (17x8)cm rồi cất vào trong 01 túi xách màu hồng, có kích thước (20x10x16)cm, sau đó thuê một người đàn ông chạy xe thò khác (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số xe, loại xe) chở H đi đến quán Karaoke D, thuộc địa bàn thôn 1, xã E, huyện C để hát cùng với bạn. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, trong khi H đang hát karaoke cùng với bà Đoàn Ngọc H và các ông Nguyễn Hoàng P, Hoàng Lam V, Nguyễn Anh T2, Hồ Đắc Nhật Đ và Lê Đình V1, tại phòng hát số 10, quán Karaoke D thì bị Công an huyện Cư Kuin kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi xách của H có 04 viên nén màu cam, có kích thước (1x0,5)cm, loại thuốc lắc (MDMA), có tổng khối lượng 1,4767 gam và 01 gói nilon màu trắng, có kích thước (2x2)cm, có khối lượng: 0,5622 gam, loại Ketamine; 01 túi xách màu hồng, có kích thước (20x10x16)cm; 01 túi giấy màu xanh, bên ngoài có chữ Battery, có kích thước (17x8)cm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 11 Pro Max, số seri G6T2V08KN70G, số IMEI 353894107909193, bên trong có 01 sim điện thoại có số seri 89840200010611330473.

Tại bản Kết luận giám định số 281/GĐMT-PC09 ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 04 viên nén màu cam hình hộp chữ nhật được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,4767 gam, loại MDMA. Chất tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5622 gam, loại Ketamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2021 đến ngày 06/3/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/8/2021 bị cáo Nguyễn Thị Thu H làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo Nguyễn Thị Thu H là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2021, tại khu vực cuối đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi mua 04 viên nén màu cam, có kích thước (1x0,5)cm, loại thuốc lắc (MDMA) có tổng khối lượng 1,4767gam và 01 gói nilon màu trắng, có kích thước (2x2)cm, có khối lượng

0,5622gam loại Ketamin của một đối tượng (không rõ lai lịch) với số tiền 2.600.000đồng với mục đích để sử dụng cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc bị cáo đang hát karaoke tại Quán karaoke D cùng bạn, thì bị Công an huyện Cư Kuin kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số tang vật trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà chưa xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện đã ly hôn và được giao trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con nhỏ, ngoài ra tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày hiện có hoàn cảnh khó khăn không có nghề nghiệp ổn định được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng bổ sung. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần sửa án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để sớm có cơ hội trở về chăm sóc nuôi dưỡng con nhỏ và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về mức hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2021 đến ngày 06/3/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người TGTT;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền